TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 942/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 563/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/2024/TB-TA ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thùy T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ G, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ G, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do tự tìm hiểu nên chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống từ năm 1999 cho đến nay, chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 không

có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh Trần Văn T1 không quan tâm đến gia đình, tham gia đánh bạc nên đã từng bị xử phạt tù về hành vi "Đánh bạc" và có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị Hồ Thị Thùy T. Ngoài ra, khoảng năm 2021, do ghen tuông vô cớ nên anh Trần Văn T1 còn có hành vi sử dụng hung khí đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của chị Hồ Thị Thùy T. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ năm 2020 nên chị T đã có ý định ly hôn với anh T1 nhưng do thương con nên chị T mới cho anh T1 thêm cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T1 không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được. Đến tháng 01/2023, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hồ Thị Thùy T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T1. Trước khi chung sống như vợ chồng cho đến nay, chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 chỉ cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; ngoài địa chỉ này thì chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 không còn đăng ký thường trú tại địa chỉ nào khác.

Về con chung: Chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 có 01 (một) con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 23/8/2000. Do con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy khai sinh của cháu Trần Bảo N và Giấy xác nhận số 21/XN-UBND ngày 03/10/2024.

Bị đơn anh Trần Văn T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Hồ Thị Thùy T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân, yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T1. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Không công nhận chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị Thùy T cho rằng, trước đây anh Trần Văn T1 cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nhưng hiện nay anh Trần Văn T1 cư trú tại đâu thì chị Hồ Thị Thùy T không xác định được. Đồng thời, căn cứ Giấy khai sinh của con chung, Biên bản xác minh ngày 17/01/2025, anh Trần Văn T1 có cư trú và đăng ký thường trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; hiện nay, anh Trần Văn T1 thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa nhưng không xác định được nơi ở hiện tại và thời gian trở về của anh Trần Văn T1 do anh Trần Văn T1 không có trình báo chính quyền địa phương. Do đó, căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Văn T1 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Hồ Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Trần Văn T1 có nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Anh Trần Văn T1 đã được Tòa án triệu tập đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, anh Trần Văn T1 đã được triệu tập đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy T về việc yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Hồ Thị Thùy T cho rằng, chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy xác nhận số 21/XN-UBND ngày 03/10/2024 và Công văn số 25/UBND-HT ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang (nơi chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 đăng ký thường trú) thể hiện không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1. Do đó, lời trình bày của chị Hồ Thị Thùy T cho rằng chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 chung sống với nhau

như vợ chồng từ năm 1999 cho đến nay, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 là vợ chồng.

[2.2] Đối với con chung: Chị Hồ Thị Thùy T xác định chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 23/8/2000, hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Hồ Thị Thùy T và anh Trần Văn T1 là vợ chồng.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thùy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số

0023267 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang